| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 150/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
*"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Quyết Tâm;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Văn Nga và ông Huỳnh Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T3;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T4, Số E, phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.

(Địa chỉ cũ: Tòa nhà T4, Số E, phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Huỳnh Văn Bảo T – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm X – Khối Xử lý và Thu hồi nợ.

(Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và Thi hành án số 02/2023/GUQ-TPB.HĐQT ngày 30/5/2023 của Ngân hàng TMCP T3)

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ liên hệ: Lầu D, số C, đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 1424/2024/GUQ-TPB.DR ngày 04/11/2024 Ngân hàng TMCP T3)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ H, ấp E, xã T, tỉnh Đồng Nai.

(địa chỉ cũ: Tổ H, ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

(Ông T1 xin vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T3 là ông Phạm Anh T1 trình bày:***

Ngày 14/04/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 (Sau đây gọi tắt là **"Ngân hàng T4"**) ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 230/2022/HDTD/BTA với ông Nguyễn Phi H. Cụ thể: cho ông H vay số tiền là: **909.000.000 đồng** (*bằng chữ: Chín trăm lẻ chín triệu đồng*). Mục đích: Vay mua xe phục vụ mục đích đi lại. Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay: Áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân là: 8.9%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng T4 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/ lần.

Ngày 14/04/2022, theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 230/2022/HDTD/BTA, ông Nguyễn Phi H đã tự nguyện thế chấp tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu/hãng xe: VINFAST LUX A 2.0; Số khung: RPXAB2RSGMV006166; Số máy: 211540001VF20SED; Màu xe: đen; Năm sản xuất: 2022; Biển số: 60K-090.98; Theo GCN đăng ký xe ô tô số 60 039166 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 12/04/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, ông Nguyễn Phi H đã thanh toán cho Ngân hàng T4 được tổng số tiền là: **98,323,322 đồng** (Trong đó: nợ gốc đã trả là: 56,812,500 đồng, nợ lãi đã trả là: 41,510,822 đồng). Từ kỳ trả nợ ngày 24/10/2022 đến nay, ông Nguyễn Phi H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng T4. Trong thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn, Thông báo khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã

cam kết nhưng ông Nguyễn Phi H không thực hiện. Do ông Nguyễn Phi H không muốn trả nợ nhằm chiếm dụng vốn của Ngân hàng.

Vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc ông Nguyễn Phi H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 tổng số tiền của khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 30/09/2025) là: **1.278.528.128đ** *(Bằng chữ Một tỷ, hai trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, một trăm hai mươi tám đồng)*; Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 852.187.500 đồng, lãi trong hạn là: 25.548.675 đồng, lãi quá hạn là: 400.791.953 đồng. Trả 1 lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Quý T2 tiếp tục cho tính tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 01/10/2025 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng, các Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Phi H không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là: Xe ô tô nhãn hiệu/hãng xe: VINFAST LUX A 2.0 cao cấp; Số khung: RPXAB2RSGMV006166; Số máy: 211540001VF20SED; Màu xe: Đen; Năm sản xuất: 2021; Biển số: 60K-090.98; Theo GCN đăng ký xe ô tô số 60 039166 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 12/04/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Phi H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Phi H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định luật.

**** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Phi H vắng mặt không có ý kiến trình bày.***

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án đã thực hiện đúng quy định tại các điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn để giải quyết vụ án là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn và buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP T3 khởi kiện ông Nguyễn Phi H yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay mà Ngân hàng TMCP T3 và ông H đã ký kết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP T3 là nguyên đơn, ông Nguyễn Phi H là bị đơn. Quan hệ pháp luật của vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Phi H có địa chỉ cư trú tại tổ H, ấp E, xã T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ tổ H, ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai).

1.3. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai lần diễn ra phiên tòa và phiên họp trước đó, ông H đều vắng mặt không thông báo lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Phi H đã đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022 với Ngân

hàng TMCP T3 với nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 909.000.000đ (chín trăm lẻ chín triệu đồng). Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 15/4/2022). Lãi suất: 8.9% được áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 03 tháng của Ngân hàng TMCP T3 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần. Mục đích vay: mua 01 chiếc xe ô tô, hiệu Vinfast Lux A 2.0 Cao cấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, ông Nguyễn Phi H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 được tổng số tiền là: 98,323,322 đồng (Trong đó: nợ gốc đã trả là: 56,812,500 đồng, nợ lãi đã trả là: 41,510,822 đồng). Từ kỳ trả nợ ngày 24/10/2022 đến nay, ông Nguyễn Phi H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng TMCP T3. Do ông H đã đồng ý với các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay) đã ký kết nhưng vi phạm thỏa thuận về việc trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T3 là có căn cứ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T3 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 tổng số tiền của khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 30/09/2025) là: 1.278.528.128đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi tám đồng); Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 852.187.500 đồng, lãi trong hạn là: 25.548.675 đồng, lãi quá hạn là: 400.791.953 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngoài khoản tiền lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP T3 yêu cầu ông H phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 đến khi thanh toán xong số nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*..." . Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay:

[3.1] Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Phi H đã ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022 với Ngân hàng TMCP T3 để thế chấp loại xe: Xe ô tô nhãn hiệu/hãng xe: VINFAST LUX A 2.0 cao cấp; Số khung: RPXAB2RSGMV006166; Số máy: 211540001VF20SED; Màu xe: đen; Năm sản xuất: 2021; Biển số: 60K-090.98; Theo GCN đăng ký xe ô tô số 60 039166 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 12/04/2022. Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo

đảm/hợp đồng tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ tư pháp ngày 15/4/2022.

[3.2] Xét thấy, theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022 giữa ông Nguyễn Phi H với Ngân hàng TMCP T3 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, không bị lừa dối; nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục Đ - Bộ tư pháp ngày 15/4/2022; trình tự, thủ tục thế chấp đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (có hiệu lực thi hành tại thời điểm các bên ký kết Hợp đồng thế chấp) nên Hợp đồng thế chấp này phát sinh hiệu lực. Vì vậy, nếu ông Nguyễn Phi H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP T3 được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T3 được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Phi H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 50.355.844đ (năm mươi triệu ba trăm năm mươi năm ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 209; khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ khoản 2, Điều 3; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự;

Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T3 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn ông Nguyễn Phi H.

1.1. Buộc ông Nguyễn Phi H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 tổng số tiền là 1.278.528.128đ (Một tỷ hai trăm bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi tám đồng); Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 852.187.500 đồng, lãi trong hạn là: 25.548.675 đồng, lãi quá hạn là: 400.791.953 đồng

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 01/10/2025, nếu ông Nguyễn Phi H chậm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T3 thì ông H phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022 giữa ông Nguyễn Phi H với Ngân hàng TMCP T3 đã ký kết.

1.2. Trường hợp ông Nguyễn Phi H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022 giữa ông Nguyễn Phi H với Ngân hàng TMCP T3 đã ký kết thì Ngân hàng TMCP T3 có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai xử lý tài sản thế chấp theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản xe ô tô số: 230/2022/HĐTD/BTA ngày 14/4/2022, đã đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng với Cục Đ - Bộ tư pháp ngày 15/4/2022. Thông tin tài sản thế chấp như sau: Xe ô tô nhãn hiệu/hãng xe: VINFAST LUX A 2.0 cao cấp; Số khung: RPXAB2RSGMV006166; Số máy: 211540001VF20SED; Màu xe: đen; Năm sản xuất: 2021; Biển số: 60K-090.98; Theo GCN đăng ký xe ô tô số 60 039166 do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 12/04/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Phi H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 50.355.844đ (năm mươi triệu ba trăm năm mươi năm ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T3 số tiền 22.268.376đ (hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068110 ngày 18/12/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Phan Quyết Tâm**